

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”

Thực hiện Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”; theo đề nghị của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn thành phố Huế, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả Quyết định số 470/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số (sau đây gọi chung là cán bộ người dân tộc thiểu số), bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, điều kiện thực tiễn của thành phố Huế và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

b) Nâng cao tỷ lệ, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; bảo đảm cơ cấu hợp lý theo vị trí việc làm, lĩnh vực, cấp hành chính, cơ quan, đơn vị; góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện tốt chính sách dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố.

c) Làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch hằng năm, xác định chỉ tiêu, cơ cấu, vị trí việc làm, nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số theo lộ trình phù hợp.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 470/QĐ-TTg; bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật về cán bộ, biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, công tác dân tộc và các quy định có liên quan.

b) Việc triển khai phải bảo đảm cụ thể, khả thi, có lộ trình, rõ đầu việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời gian thực hiện; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời bảo đảm không làm ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công vụ, hoạt động của cơ quan, đơn vị và việc cung ứng dịch vụ công cho người dân.

c) Việc xác định chỉ tiêu, cơ cấu, tỷ lệ bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số phải căn cứ kết quả rà soát, số liệu dân số chính thức, đặc điểm thành phần dân tộc thiểu số tại địa phương, yêu cầu nhiệm vụ, cơ cấu vị trí việc làm và biên chế được giao; không xác định chỉ tiêu một cách cơ học, hình thức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục nâng cao tỷ lệ, số lượng, chất lượng, bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc, các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; góp phần củng cố hệ thống chính trị cơ sở và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước nói chung và tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng.

b) Gắn mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số với mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thông qua phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ tại cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể về tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số

Lộ trình phấn đấu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% các tỷ lệ sau đây:

a) Ở thành phố:

Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số ở Thành phố tối thiểu từ 3% đến 5% tổng số biên chế được giao.

b) Ở xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã):

- Tối thiểu là 5% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với đơn vị hành chính cấp xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của đơn vị hành chính cấp xã.

- Tối thiểu là 5% đến 15% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với đơn vị hành chính cấp xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của đơn vị hành chính cấp xã.

- Tối thiểu là 15% đến 25% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với đơn vị hành chính cấp xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của đơn vị hành chính cấp xã.

- Tối thiểu là 25% đến 35% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với đơn vị hành chính cấp xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của đơn vị hành chính cấp xã.

- Tối thiểu là 35% đến 50% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với đơn vị hành chính cấp xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm trên 70% tổng dân số của đơn vị hành chính cấp xã.

c) Cơ quan, bộ phận thuộc Hội đồng nhân dân thành phố được giao phụ trách công tác dân tộc; Ban Dân tộc - Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ

Tối thiểu là 20% tổng số thành viên của cơ quan, bộ phận thuộc Hội đồng nhân dân thành phố được giao phụ trách công tác dân tộc; tối thiểu 20% tổng biên chế được giao của Ban Dân tộc - Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ.

Ban và Phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã ưu tiên bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số thực hiện nhiệm vụ về công tác dân tộc.

3. Mục tiêu cụ thể về cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số

Thực hiện theo lộ trình phân đầu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% các mục tiêu cụ thể sau đây:

a) Bảo đảm cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số tương ứng với tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số của thành phố; phù hợp với cơ cấu của các thành phần dân tộc thiểu số ở địa phương.

b) Bảo đảm cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp ở địa phương:

- Tối thiểu là 10% ở Thành phố, trên tổng số cán bộ người dân tộc thiểu số của thành phố.

- Tối thiểu là 20% ở cấp xã trên tổng số cán bộ người dân tộc thiểu số của đơn vị hành chính cấp xã.

- Cơ quan, bộ phận hoặc phòng/ban chuyên môn được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố phải có ít nhất 01 vị trí giữ chức danh cấp trưởng hoặc cấp phó hoặc 01 vị trí được quy hoạch hoặc giữ chức danh lãnh đạo, quản lý là người dân tộc thiểu số.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương có từ 30% cán bộ người dân tộc thiểu số trở lên phải bảo đảm có viên chức quản lý người dân tộc thiểu số.

c) Bảo đảm cơ cấu cán bộ nữ người dân tộc thiểu số tối thiểu là 20% trong tổng số tỷ lệ tối thiểu cán bộ người dân tộc thiểu số.

4. Mục tiêu cụ thể về nâng cao chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số

Phân đầu từ năm 2026 đến năm 2030 đạt 80% và từ năm 2030 đến năm 2035 đạt 100% số cán bộ người dân tộc thiểu số được đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kỹ năng số và phương thức quản lý hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia; bồi dưỡng về tin học, ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định.

5. Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nội dung Quyết định số 470/QĐ-TTg

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Quyết định số 470/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các sở, ban, ngành thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để thống nhất nhận thức và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, lớp bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động phổ biến pháp luật, công tác dân vận và công tác dân tộc.

b) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành Thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Rà soát, thống kê hiện trạng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ hiện trạng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố theo từng cơ quan, đơn vị, địa phương; từng cấp hành chính; vị trí

việc làm; ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; cơ cấu tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, thành phần dân tộc, chức vụ lãnh đạo, quản lý, tình trạng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu sử dụng.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, quản lý, tham mưu thực hiện đảm bảo theo mục tiêu của Đề án, Kế hoạch; xác định rõ những cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu hụt, mất cân đối hoặc chưa bảo đảm cơ cấu hợp lý để có giải pháp khắc phục theo lộ trình.

b) Thời gian thực hiện: Cập nhật, rà soát bổ sung hằng năm.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

- Cơ quan phối hợp: cơ quan thống kê có thẩm quyền; Công an thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Rà soát, xác định tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của thành phố và từng địa bàn cấp xã

a) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, xác định tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số toàn thành phố và từng đơn vị hành chính cấp xã trên cơ sở số liệu thống kê, số liệu quản lý dân cư và các nguồn số liệu chính thức khác theo quy định; đồng thời xác định cơ cấu các thành phần dân tộc thiểu số chủ yếu trên địa bàn thành phố và từng địa phương để làm căn cứ bố trí cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp.

- Kết quả rà soát phải thể hiện rõ tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của thành phố Huế (*kèm theo biểu số liệu*), tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của từng đơn vị hành chính cấp xã (*kèm theo biểu số liệu*), làm căn cứ để xác định nhóm tỷ lệ áp dụng theo Quyết định số 470/QĐ-TTg.

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý II/2026; rà soát, cập nhật khi có số liệu chính thức mới hoặc khi có thay đổi địa giới hành chính, quy mô dân số.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

- Cơ quan phối hợp: cơ quan thống kê có thẩm quyền, Công an thành phố, các sở, ban, ngành Thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Tạo nguồn, tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số

a) Nội dung thực hiện:

- Gắn công tác tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số với quy hoạch cán bộ và nhu cầu sử dụng của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; ưu tiên các lĩnh vực về giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, chuyên đổi số, nông nghiệp, lâm nghiệp và các lĩnh vực trực tiếp phục vụ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chú trọng nguồn học sinh, sinh viên, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số có phẩm chất, năng lực, trình độ phù hợp; quan tâm nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Trong tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định của pháp luật; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp để từng bước nâng cao tỷ lệ và cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với mục tiêu, vị trí việc làm, lĩnh vực công tác và yêu cầu nhiệm vụ.

b) Thời gian thực hiện: Thực hiện hằng năm và theo kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành Thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ người dân tộc thiểu số

a) Nội dung thực hiện:

- Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số theo từng nhóm đối tượng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kiến thức dân tộc, kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng công tác ở cơ sở và các nội dung cần thiết khác để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Quan tâm đưa vào quy hoạch, sử dụng, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động cán bộ người dân tộc thiểu số có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển; bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực, địa bàn, cấp hành chính; chú trọng cán bộ lãnh đạo, quản lý là người dân tộc thiểu số ở các cơ quan làm công tác dân tộc và địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Thời gian thực hiện: Triển khai hằng năm; sơ, tổng kết giai đoạn và tiếp tục thực hiện theo định hướng đến năm 2035.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ chủ trì chung; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp đối với nội dung tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; các sở, ban, ngành Thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

6. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh những nơi triển khai chậm, hình thức hoặc không bảo đảm yêu cầu.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; tổng hợp đầy đủ kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và kiến nghị, đề xuất. Các sở, ban, ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Nội vụ*) trước ngày 15/11 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên; sơ kết, tổng kết và tiếp tục theo dõi, đánh giá theo định hướng đến năm 2035.

c) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành Thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành. Hằng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán ngân sách chi thường xuyên theo hướng có mục tiêu, bảo đảm tập trung, trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các địa bàn đặc biệt khó khăn, các dân tộc rất ít người và các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số. Lồng ghép kinh phí thực hiện Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia và các

chương trình dự án khác có liên quan, bảo đảm rõ mục tiêu, rõ nội dung, tránh dàn trải, trùng lặp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án (nếu có) được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và nội dung Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức rà soát, xác định hiện trạng, nhu cầu, chỉ tiêu, cơ cấu, vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số theo đúng quy định.

- Phối hợp với cấp ủy cùng cấp để xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các mục tiêu về tỷ lệ, cơ cấu và chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số theo Đề án và Kế hoạch này; trong phạm vi thẩm quyền và theo quy định hiện hành, lấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Đề án, Kế hoạch là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ, chất lượng và kết quả tổ chức thực hiện; định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện; chủ trì tham mưu xác định chỉ tiêu, cơ cấu, vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số theo thẩm quyền.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số làm việc trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu nâng cao chất lượng chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc thiểu số và các nội dung khác cho cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ làm công tác dân tộc bảo đảm phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, nâng cao năng lực thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cấp có thẩm quyền theo quy định; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, xác định tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của thành phố và từng địa bàn cấp xã; cung cấp thông tin, dữ liệu, tham gia thẩm định, đề xuất cơ cấu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm thành phần dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

- Nghiên cứu, tham mưu các giải pháp về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tạo nguồn cán bộ và đề xuất chính sách đặc thù của thành phố để hỗ trợ thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc thành phố

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; chú trọng nguồn học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có phẩm chất, năng lực, kết quả học tập tốt, phù hợp nhu cầu sử dụng của thành phố.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Huế; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- BTV Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- VP UBND thành phố: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn